

Số: 34 /QC-ĐSNB

Bình Định, ngày 01 tháng 4 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

Quy chế làm việc Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình được áp dụng cho tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

Điều 2. Thành phần tham dự Đại hội cổ đông:

- Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Khách mời (nếu có).

Điều 3. Chủ tọa, quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tọa:

- Chủ tọa Đại hội cổ đông là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
- Quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tọa:
 - + Thông qua nội dung chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội;
 - + Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình Đại hội đã thông qua;
 - + Hướng dẫn cổ đông thảo luận theo chương trình, nội dung của Đại hội;
 - + Trả lời các ý kiến của cổ đông;
 - + Hướng dẫn cổ đông biểu quyết;
 - + Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 4. Thư ký Đại hội:

- Thư ký do Chủ tọa Đại hội cử: số lượng 02 người;
- Nhiệm vụ của Thư ký:
 - + Ghi biên bản Đại hội;

- + Dự thảo Nghị quyết Đại hội;
- + Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông;
- + Báo cáo dự thảo Nghị quyết Đại hội;
- + Các nhiệm vụ khác do Chủ tọa phân công.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông):

- Phát biểu, tham gia ý kiến trong Đại hội;
- Thực hiện quyền biểu quyết các vấn đề Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông;
- Chấp hành Quy chế làm việc của Đại hội và sự điều hành của Chủ tọa.

Điều 6. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị Công ty thành lập theo Quyết định số 15/QĐ-ĐSNB ngày 07/3/2024, để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp.

- Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Thẻ biểu quyết.

- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp trước khi cuộc họp chính thức tiến hành.

Điều 7. Quy trình phát biểu ý kiến trong Đại hội:

Cổ đông đăng ký phát biểu qua Ban Thư ký hoặc giơ phiếu biểu quyết xin phát biểu ý kiến và được phát biểu khi Chủ tọa giới thiệu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, có trọng tâm các vấn đề Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, tránh trùng lặp.

Điều 8. Ban kiểm phiếu, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua số lượng và nhân sự theo đề nghị của Chủ tọa:

- Số lượng Ban kiểm phiếu: 03 người gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên;

- Ban kiểm phiếu làm việc độc lập và chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu;

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu: Hướng dẫn cổ đông biểu quyết, thu phiếu biểu quyết của cổ đông, kiểm phiếu biểu quyết và lập biên bản kiểm phiếu;

- Báo cáo kết quả kiểm phiếu với Đại hội.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, các biên bản kiểm phiếu cho Hội đồng quản trị Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 9. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông) được Ban tổ chức phát Thẻ biểu quyết; Số quyền biểu quyết của cổ đông đối với mỗi vấn đề cần biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền (nếu có).

- Thẻ biểu quyết gồm: 01 thẻ biểu quyết màu hồng:

- Thẻ biểu quyết (màu hồng) bao gồm các nội dung: Mã số cổ đông; số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu /hoặc ủy quyền).

- Cổ đông dùng thẻ biểu quyết thông qua nội dung, chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội, bầu Ban kiểm phiếu; biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội; biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Thẻ biểu quyết phải được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký và ghi rõ họ tên;

- Thẻ biểu quyết hợp lệ: Là thẻ biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát ra, để biểu quyết tất cả các vấn đề cần thông qua Đại hội đồng cổ đông và có chữ ký của cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông).

- Thẻ biểu quyết không hợp lệ: Là thẻ biểu quyết không do Ban tổ chức Đại hội phát ra, không có chữ ký của cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông).

Điều 10. Thông qua quyết định của Đại hội:

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:

Thay đổi ngành nghề; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty.

- Các Nghị quyết khác của Đại hội được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Điều 11. Biên bản Đại hội:

- Nội dung Đại hội được lập thành biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội hoặc người khác ký tên trong biên bản cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính

chính xác, trung thực của nội dung biên bản Đại hội.

- Biên bản Đại hội phải được thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- Biên bản Đại hội, biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.
- Biên bản Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội cổ đông kết thúc, hoặc công bố trên website của Công ty.

Điều 12. Nghị quyết Đại hội:

Nghị quyết của Đại hội được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội cổ đông kết thúc; việc gửi Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên website của Công ty.

Điều 13. Hiệu lực thi hành của Quy chế:

- Quy chế này gồm mười ba (13) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;
- Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.



Trần Văn Hào